



CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

ThS. LÊ VĂN HỒNG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Chính sách liên thông trong đào tạo đang là nhu cầu thực tế và cũng là chủ trương lớn của ngành Giáo dục. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trương thực hiện liên thông trong đào tạo từ năm 2002. Mục tiêu là nhằm tạo cơ hội học tập cho người học và phát triển ngành, nghề phù hợp với nhu cầu xã hội, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả trong đào tạo và đảm bảo công bằng trong giáo dục. Tuy nhiên, đây là loại hình đào tạo tương đối mới ở Việt Nam nên còn nhiều vấn đề cần phải được giải quyết, nhất là về mặt quản lý chất lượng đào tạo. Trong thời gian qua, vấn đề này đã thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà quản lý giáo dục, xã hội và đặc biệt là từ phía các nhà tuyển dụng lao động. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả chỉ đề cập đến cơ sở lý luận của đào tạo liên thông, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo hệ đào tạo này trong thời gian tới.

2. Khái niệm đào tạo liên thông

Đào tạo liên thông là biện pháp tổ chức đào tạo, trong đó người học được sử dụng kết quả học tập đã có để học tiếp ở trình độ cao hơn cùng ngành đào tạo hoặc khi chuyển sang ngành đào tạo hay trình độ đào tạo khác. Đào tạo liên thông được tổ chức theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học.

Khái niệm liên thông thường được hiểu trên các bình diện sau:

- Một là, sự xuyên suốt, khớp nối của hệ thống kiến thức giữa các lớp học, cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân hay còn gọi là liên thông dọc;
- Hai là, sự kế tục, tương đương về mặt bằng của hệ kiến thức, kĩ năng thuộc môn học hoặc lĩnh vực học tập trong hệ thống giáo dục quốc dân, để từ đó có thể chuyển đổi giữa các loại hình đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân hay còn gọi là liên thông ngang (hoặc liên thông chéo);
- Ba là, kết hợp cả hai yếu tố vừa chuyển ngành vừa nâng cao trình độ đào tạo.

Với cách hiểu như vậy, đào tạo liên thông có 3 hình thức chính như sau:

- **Liên thông dọc:** Chuyển đổi từ trình độ đào tạo thấp lên trình độ cao hơn, có thể kế tiếp (ví dụ từ trung cấp chuyên nghiệp lên cao đẳng, cao đẳng lên đại học) hoặc vượt cấp (ví dụ từ trung cấp chuyên nghiệp lên thẳng đại học);
- **Liên thông ngang:** Chuyển đổi ngành của cùng một trình độ đào tạo. Chuyển đổi ngay trong quá trình đào tạo hoặc học để lấy bằng thứ hai sau khi đã có bằng tốt nghiệp cùng trình độ;
- **Liên thông hỗn hợp:** Vừa chuyển đổi ngành, vừa nâng cấp trình độ đào tạo. Thông thường với hình thức

này các cơ sở đào tạo thường quy định đối với các trường hợp không có cùng ngành đào tạo của cấp trình độ đào tạo cao hơn, phải hoàn thành chương trình chuyển đổi (học những học phần còn thiếu của chương trình đào tạo của cấp trình độ trước đó).

3. Các nguyên tắc của đào tạo liên thông

- Đào tạo liên thông phải thoả mãn điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo;
- Chương trình đào tạo: Thiết kế theo nguyên tắc mềm và phát triển theo hướng kế thừa và tích hợp để giảm tối đa thời gian học lại kiến thức và kĩ năng mà người học đã tích lũy ở các chương trình đào tạo trước đó; Phản ánh đúng mục tiêu đào tạo, nội dung, phương pháp dạy và học, thời gian đào tạo, kế hoạch thực hiện và phương pháp đánh giá theo trình độ và theo ngành đào tạo tương ứng; Thiết kế phù hợp với mặt bằng chất lượng đào tạo chung;
- Đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ và công khai, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi người. Các nguyên tắc này cần được quán triệt trong thủ tục tuyển chọn và tổ chức đào tạo;
- Tuân thủ các quy định trong khuôn khổ pháp luật của nhà nước và của nước khác (khi chương trình đào tạo trong nước liên thông với các chương trình đào tạo ở nước ngoài).

4. Đào tạo liên thông đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời

Xét về bản chất của giáo dục, đó là quá trình hình thành và hoàn thiện nhân cách con người cả về tâm lực, trí lực và thể lực. Trục thời gian là vô hạn và mục tiêu là phát triển không ngừng, phát triển toàn diện. Đó là nguồn gốc và xuất phát điểm của việc đào tạo liên thông giữa các bậc học, các cấp trình độ được đào tạo. Suy cho cùng, đó chính là triết lí về việc học tập suốt đời của con người trong quá trình tồn tại, sinh sống, lập nghiệp. Điều đó cũng phù hợp với nguyện vọng và mong mỏi của mỗi con người sống trong một xã hội văn minh. Họ luôn luôn chịu sức ép của sự gia tăng thông tin, sự phát triển của khoa học công nghệ và giao lưu mở cửa các nền văn minh trong toàn cầu hoá, hội nhập. Chính vì thế, việc học tập suốt đời sẽ là cứu cánh để con người tồn tại, làm việc và cùng chung sống với mọi người trong cộng đồng.

Chương trình đào tạo liên thông là cơ sở, là điểm tựa quan trọng để đạt được yêu cầu của triết lí học tập suốt đời với những mục tiêu đa dạng, phong phú của phát triển con người.

Mặt khác, chúng ta cũng cần nhận rõ rằng, chương trình đào tạo liên thông chỉ có thể đạt kết quả khi được thiết kế một cách khoa học, theo tư tưởng tích hợp, trọn vẹn, phát triển. Trong đó, đáp ứng tốt nhất là chương

trình được cấu trúc bởi hệ thống các mô đun, giáo dục ở các tầng bậc khác nhau tùy theo môn học, ngành nghề, cấp trình độ đào tạo.

5. Xu thế phát triển chương trình đào tạo liên thông theo học chế tín chỉ

Bậc đào tạo liên thông có mối quan hệ dọc, ngang và chéo trong toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân, hơn nữa là bậc đào tạo với trí tuệ cao và quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực đáp ứng phát triển kinh tế - xã hội. Bởi vậy, xây dựng chương trình đào tạo liên thông là vấn đề hết sức quan trọng và mở ra những con đường cho việc thực hiện triết lý đào tạo theo hướng học tập suốt đời với tính tích cực hoá cao độ năng lực của người học.

Một số xu thế phát triển chương trình đào tạo liên thông được nhiều nước trên thế giới quan tâm nghiên cứu, ứng dụng và đối với nước ta cũng đặc biệt được chú trọng trong quá trình đổi mới giáo dục. Trong đó, các xu thế phát triển chương trình đào tạo liên thông theo học chế tín chỉ vừa chú trọng vào nội dung và cấu trúc chương trình, vừa quan tâm đến đổi mới quá trình đào tạo và đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học của người học; đương nhiên không thể không đề cập đến phương tiện dạy và học cũng như đánh giá, xác nhận kết quả học tập. Các xu thế đó là:

- Chương trình kiến thức chuyển sang chương trình hành động. Quán triệt quan điểm học tập trên cơ sở 4 trụ cột của UNESCO là học để biết, học để làm, học để tồn tại và học để chung sống với mọi người. Trong đó, học để làm là mục tiêu cốt lõi;

- Chương trình đóng chuyển sang chương trình mở. Chương trình phải khơi lối, khơi nguồn cho sự sáng tạo, cập nhật thông tin đa dạng, phong phú luôn tăng cường và đổi mới;

- Chương trình cho người dạy chuyển thành chương trình cho người học. Vai trò tích cực, chủ động tìm tòi của người học được đề cao như là "trung tâm của quá trình dạy và học"; đồng thời, vai trò chỉ đạo, điều khiển, đánh giá của giáo viên được nhấn mạnh trong quá trình dạy và học;

- Chương trình đào tạo được chuẩn hoá, hiện đại hoá trên cơ sở xây dựng theo chuẩn trình độ đào tạo (quốc gia, quốc tế) và tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp với sự so sánh quốc tế đáp ứng cho hội nhập. Trong đó, chú trọng phần nội dung chương trình ổn định, cốt lõi phản ánh đặc điểm, đặc trưng của nghề và các chủ đề lựa chọn mềm dẻo, thích ứng, cập nhật;

- Chương trình đào tạo được thiết kế có mối liên thông với các cấp trình độ đào tạo khác nhằm tạo điều kiện học tập liên tục, suốt đời cho người học. Cơ sở của các chương trình đào tạo liên thông là trình độ và cấu trúc tích hợp của các mô đun đào tạo có mối quan hệ chặt chẽ với nhau;

- Xu thế mô đun hoá chương trình đào tạo và sử dụng hệ thống tín chỉ trong quy trình đào tạo không chỉ cho đào tạo ngắn hạn, phi chính quy mà cho chính quá

trình đào tạo chính quy dài hạn.

Phát triển chương trình đào tạo liên thông theo học chế tín chỉ là vấn đề lớn trong phát triển khoa học giáo dục hiện đại, trong quá trình đổi mới căn bản giáo dục học ở nước ta những thập niên tới. Nghiên cứu vấn đề theo triết lý và xu thế mới đòi hỏi việc sáng tạo của đồng đảo cán bộ khoa học trong các trường đại học, các viện nghiên cứu giáo dục. Bởi vì vấn đề đó được đề cập từ phạm vi vĩ mô, hệ thống đến các cơ sở đào tạo, của cả chương trình khoá học đến các bộ môn.

6. Cơ sở pháp lý

Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành nhiều văn bản pháp luật quy định hướng dẫn tổ chức thực hiện việc đào tạo liên thông giữa các cấp, bậc học, trong đó phải kể đến các văn bản quan trọng sau đây:

- Ngày 13 tháng 02 năm 2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Quyết định Số 06/2008/QĐ-BGDĐT ban hành Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

- Ngày 28 tháng 10 năm 2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ra Thông tư liên tịch Số: 27/2010/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH, về "Hướng dẫn đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề lên trình độ cao đẳng và đại học". Thông tư này hướng dẫn đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề lên trình độ cao đẳng và đại học, bao gồm: đối tượng, điều kiện đào tạo liên thông và thẩm quyền giao nhiệm vụ đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề lên trình độ cao đẳng, đại học; nhiệm vụ và quyền của người học;

- Ngày 25 tháng 12 năm 2012, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục ký ban hành Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT về Đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Văn bản này quy định về đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học bao gồm: điều kiện tổ chức, hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký và thẩm quyền quyết định đào tạo liên thông; tuyển sinh và tổ chức đào tạo; nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học đào tạo liên thông; nghĩa vụ và quyền của người học; chế độ báo cáo, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm; phạm vi áp dụng đối với các đại học quốc gia, đại học vùng, học viện, trường đại học, trường cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân; các tổ chức và cá nhân có liên quan;

- Ngày 01 tháng 01 năm 2013, Luật Giáo dục Đại học có hiệu lực, các văn bản dưới luật đều hướng tới việc thực hiện luật này nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học nói chung; chấn chỉnh, nâng cao chất lượng đào tạo liên thông ngang bằng với đào tạo chính quy và thường xuyên.

Tóm lại, các quy định trên đã phần nào đáp ứng được hoạt động đào tạo liên thông giữa các cấp, bậc học trong giáo dục, từng bước đưa đào tạo liên thông đi vào



nề nếp lấy lại niềm tin cho các nhà tuyển dụng lao động. Tuy nhiên, để hoàn thiện và đảm bảo được quyền lợi của các bên có liên quan thì cần tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng, trong đó việc phát triển chương trình đào tạo liên thông, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, quản lí đào tạo luôn là yếu tố quan trọng...

7. Kết luận

Chiến lược phát triển giáo dục 2010 - 2020 tiếp tục đề cập phải "hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, xây dựng khung trình độ quốc gia về giáo dục tương thích với các nước trong khu vực và trên thế giới, đảm bảo phân luồng trong hệ thống, đặc biệt là phân luồng sau trung học cơ sở, trung học phổ thông và liên thông giữa các chương trình giáo dục, cấp học và trình độ đào tạo; đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nhân lực, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân"[5].

Thực tế, liên thông trong đào tạo mang lại nhiều lợi ích cho người học và xã hội: người học có thể tính toán chọn ngành học thích hợp, thời gian học tập ngắn, ngắt quãng thời gian học để đi làm rồi tiếp tục học lên rất thuận lợi. Xã hội giảm được những chi phí và sức ép không cần thiết. Vấn đề quan trọng là làm sao quản lí được chất lượng của đào tạo liên thông nhằm đảm bảo quyền lợi cho các bên có liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, *Thông tư liên tịch Số: 27/2010/TTLT-BGDĐT-*

BLDTBXH, ngày 28 tháng 10 năm 2010 về "Hướng dẫn đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề lên trình độ cao đẳng và đại học".

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 55 /2012/TT-BGDĐT, ngày 25 tháng 12 năm 2012 về Đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học.*

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy chế về đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đào tạo đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy, ngày 26 tháng 06 năm 2006.*

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quyết định Số: 06/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 13 tháng 2 năm 2008, Ban hành Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học.*

5. *Chiến lược phát triển giáo dục 2010 - 2020.*

6. *Luật Giáo dục Đại học năm 2013.*

SUMMARY

The continuous policy in training is an actual demand and also huge advocates of the education sector with the goal of creating learning opportunities for students and develop careers to fit social needs, save cost, improve the efficiency of training and ensure equality in education. The author refers to the theoretical basis of articulated training, such as the concept of continuous training, the principle of continuous training, continuous training to meet the needs of lifelong learning, the development trend of articulated training in the credit system as well as legal basis.

XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN HỌC TẬP... (Tiếp theo trang 43)

lĩnh hội được những tri thức khoa học cơ bản, cần thiết cho bản thân mà còn được tiếp cận, làm quen với những PPDH, hình thức dạy học tích cực, biết cách khai thác sử dụng những phương tiện, thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học. Qua đó, những kĩ năng, năng lực sư phạm cần thiết của người giáo viên sẽ được dần hình thành và phát triển ở mỗi sinh viên.

Có thể nói, DHTDA là hình thức dạy học phù hợp cho các trường đại học nói chung và cho các trường sư phạm nói riêng đang từng bước chuyển sang hình thức đào tạo theo tín chỉ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường, *Hội thảo tập huấn: Phát triển năng lực thông qua phương pháp và phương tiện dạy học mới*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2005.

2. Trần Việt Cường, *Tổ chức dạy học theo dự án trong dạy học học phần Phương pháp dạy học cho sinh viên sư phạm Toán trong đào tạo theo tín chỉ*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, tập 94, số 06, 2012.

3. Nguyễn Bá Kim, Đinh Nho Chương, Nguyễn Mạnh Cường, Vũ Dương Thụy, Nguyễn Văn Hường, *Phương pháp dạy học môn Toán phần 2 - dạy học những nội dung cơ bản*, NXB Giáo dục, 1994.

4. Bùi Văn Nghị, *Giáo trình Phương pháp dạy học những nội dung cụ thể môn Toán*, NXB Đại học Sư phạm, 2008.

5. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, *Chương trình chi tiết đào tạo đại học hệ chính quy ngành cử nhân sư phạm Toán học*, Tài liệu lưu hành nội bộ.

6. Trường Đại học Vinh, *Chương trình chi tiết đào tạo đại học hệ chính quy ngành cử nhân sư phạm Toán học*, Tài liệu lưu hành nội bộ, 2005

7. J. W. Thomas, *A review of research on Project - Based Learning*, California, 2000.

SUMMARY

The article refers to the main content of the unit of teaching - learning methods in the program of math teaching: teaching basic subjects of Maths at school: The number system, equations and inequalities, function, derivative, primitive, integral calculus combinations; circuit applied mathematics and solid geometry and coordinates vector. Based on the orientations, specific content and criteria in project based teaching organizations based learning project, Maths teaching students will take part in theoretical research, fact-finding at schools, teaching training to practice the skills and capabilities necessary for themselves.